



# BÁO CÁO PHẢN ỨNG CÓ HẠI CỦA THUỐC

THÔNG TIN VỀ NGƯỜI BÁO CÁO, BỆNH NHÂN VÀ ĐƠN VỊ BÁO CÁO  
SẼ ĐƯỢC BẢO MẬT

Nơi báo cáo: BVCK 2 HT Homy 2 Soc Trang  
Mã số báo cáo của đơn vị: 2404/BCADR  
Mã số báo cáo (do Trung tâm quốc gia quản lý):

Xin anh/chị hãy báo cáo kể cả khi không chắc chắn về sản phẩm đã gây ra phản ứng và/hoặc không có đầy đủ các thông tin

## A. THÔNG TIN VỀ BỆNH NHÂN

1. Họ và tên: Nguyễn Hoàng Trọng 2. Ngày sinh: 1984 3. Giới tính: ☒ Nam ☐ Nữ 4. Cân nặng: 94 kg

## B. THÔNG TIN VỀ PHẢN ỨNG CÓ HẠI (ADR)

5. Ngày xuất hiện phản ứng: 10/5/2024

6. Phản ứng xuất hiện sau bao lâu (tính từ lần dùng cuối cùng của thuốc nghi ngờ): 30 phút

7. Mô tả biểu hiện ADR: Da: vết loét kích thước 1-2 cm, nhiều dịch chảy ở dưới vết

8. Các xét nghiệm liên quan đến phản ứng

9. Tiền sử (dị ứng, thai nghén, nghiện thuốc lá, nghiện rượu, bệnh gan, bệnh thận...):  
Dị ứng thuốc không rõ loại

10. Cách xử trí phản ứng:  
- Kháng sinh - Sinh tố  
- Corticoid - Thuốc thoa  
- Kháng histamin

11. Mức độ nghiêm trọng của phản ứng:  
☐ Tử vong ☒ Nhập viện/Kéo dài thời gian nằm viện ☐ Dị tật thai nhi  
☐ Đe dọa tính mạng ☐ Tàn tật vĩnh viễn/nặng nề ☐ Không nghiêm trọng

12. Kết quả sau khi xử trí phản ứng:  
☐ Tử vong do ADR ☐ Chưa hồi phục ☐ Hồi phục có di chứng ☐ Không rõ  
☐ Tử vong không liên quan đến thuốc ☐ Đang hồi phục ☒ Hồi phục không có di chứng

## C. THÔNG TIN VỀ THUỐC NGHI NGỜ GÂY ADR

| STT | 13. Thuốc (tên gốc và tên thương mại) | Dạng bào chế, hàm lượng | Nhà sản xuất | Số lô | Liều dùng một lần | Số lần dùng trong ngày/tuần/tháng | Đường dùng | Ngày điều trị (Ngày/tháng/năm) |          | Lý do dùng thuốc              |
|-----|---------------------------------------|-------------------------|--------------|-------|-------------------|-----------------------------------|------------|--------------------------------|----------|-------------------------------|
|     |                                       |                         |              |       |                   |                                   |            | Bắt đầu                        | Kết thúc |                               |
| i   | Ciprofloxacin (Ciprobay)              | viên nén 500mg          | ✓            | ✓     | 1 viên/lần        | 2 lần/ngày                        | 10/5       | 06/5/24                        | 10/5/24  | Viêm quy đầu, hoại tử quy đầu |
| ii  | Cefuroxime (Cinaflon)                 | viên nén bao phim 500mg | ✓            | ✓     | 1 viên/lần        | 2 lần/ngày                        | 10/5       | 06/5/24                        | 10/5/24  | 4                             |
| iii |                                       |                         |              |       |                   |                                   |            |                                |          |                               |
| iv  |                                       |                         |              |       |                   |                                   |            |                                |          |                               |

| STT (Tương ứng 13.) | 14. Sau khi ngừng/giảm liều của thuốc bị nghi ngờ, phản ứng có được cải thiện không? |                          |                          |                          | 15. Tái sử dụng thuốc bị nghi ngờ có xuất hiện lại phản ứng không? |                          |                                     |                          |
|---------------------|--|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--|--------------------------|-------------------------------------|--------------------------|
|                     | Có   | Không                    | Không ngừng/giảm liều    | Không có thông tin       | Có   | Không                    | Không tái sử dụng                   | Không có thông tin       |
| i                   | <input checked="" type="checkbox"/>  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>   | <input type="checkbox"/> | <input checked="" type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| ii                  | <input type="checkbox"/>   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>            | <input type="checkbox"/> |
| iii                 | <input type="checkbox"/>   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>            | <input type="checkbox"/> |
| iv                  | <input type="checkbox"/>   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>            | <input type="checkbox"/> |

## 16. Các thuốc dùng đồng thời (Ngoại trừ các thuốc dùng điều trị/khắc phục hậu quả của ADR)

| Tên thuốc      | Dạng bào chế, hàm lượng | Ngày điều trị (ngày/tháng/năm) | Bắt đầu | Kết thúc | Tên thuốc | Dạng bào chế, hàm lượng | Ngày điều trị (ngày/tháng/năm) | Bắt đầu | Kết thúc |
|----------------|-------------------------|--------------------------------|---------|----------|-----------|-------------------------|--------------------------------|---------|----------|
| Heparin Caplet | 500mg                   | 06/5/24                        | 10/5/24 |          |           |                         |                                |         |          |
| Medrol 4mg     | 4mg                     | 06/5/24                        | 10/5/24 |          |           |                         |                                |         |          |
| Lomec 20       | 20mg                    | 06/5/24                        | 10/5/24 |          |           |                         |                                |         |          |



**D. PHẢN THẨM ĐỊNH ADR CỦA ĐƠN VỊ**

17. Đánh giá mối liên quan giữa thuốc và ADR

- ☐ Chắc chắn  
☒ Có khả năng  
☐ Có thể
- ☐ Không chắc chắn  
☐ Chưa phân loại  
☐ Không thể phân loại

☐ Khác: .....  
 .....  
 .....

18. Đơn vị thẩm định ADR theo thang nào?

☒ Thang WHO

☐ Thang Naranjo

☐ Thang khác: .....

19. Phản bình luận của cán bộ y tế (nếu có)

**E. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI BÁO CÁO**
 20. Họ và tên: Ông. Trần Văn Linh  
 Điện thoại liên lạc: 09.8.5.19.9.111

 Nghề nghiệp/Chức vụ: Được từ nhân viên  
 Email: ds.linh.st@gmail.com

21. Chữ ký

Muu

22. Dạng báo cáo:

☒ Lần đầu/

☐ Bổ sung
23. Ngày báo cáo: 16.15.12.24

Xin chân thành cảm ơn!

**HƯỚNG DẪN LÀM BÁO CÁO**

Xin hãy báo cáo tất cả các phản ứng có hại mà anh/chị nghi ngờ, đặc biệt khi:

- Các phản ứng liên quan tới thuốc mới
- Các phản ứng không mong muốn hoặc chưa được biết đến
- Các phản ứng nghiêm trọng
- Tương tác thuốc
- Thất bại trong điều trị
- Các vấn đề về chất lượng thuốc
- Các sai sót trong quá trình sử dụng thuốc.

Mẫu báo cáo này được áp dụng cho các phản ứng gây ra bởi:

- Thuốc và các chế phẩm sinh học
- Vắc xin
- Các thuốc cổ truyền hoặc thuốc có nguồn gốc dược liệu
- Thực phẩm chức năng.

Người báo cáo có thể là:

- Bác sĩ
- Dược sĩ
- Nha sĩ
- Y tá/ điều dưỡng/nữ hộ sinh
- Các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác.

Cách báo cáo:

- Điền thông tin vào mẫu báo cáo
- Chỉ cần điền những phần anh/chị có thông tin
- Có thể đính kèm thêm một vài trang (nếu mẫu báo cáo không đủ khoảng trống để điền thông tin hay có những xét nghiệm liên quan).
- Xin hãy gửi báo cáo về Trung tâm Quốc gia về Thông tin thuốc và Theo dõi phản ứng có hại của thuốc theo các địa chỉ sau:


**Thư: Trung tâm Quốc gia về Thông tin thuốc và Theo dõi phản ứng có hại của thuốc**

 Trường Đại học Dược Hà Nội  
 13-15 Lê Thánh Tông, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội


Fax: 024 3933.5642



Điện thoại: 024 3933.5618

Website: <http://canhgiacduoc.org.vn>Email: [di.pvcenter@gmail.com](mailto:di.pvcenter@gmail.com)

Anh/chị có thể lấy mẫu báo cáo này tại khoa Dược, phòng Kế hoạch tổng hợp của bệnh viện hoặc tải từ trang web <http://canhgiacduoc.org.vn>. Nếu có bất kỳ thắc mắc nào, anh/chị có thể liên hệ với Trung tâm Quốc gia về Thông tin thuốc và Theo dõi phản ứng có hại của thuốc theo số điện thoại 024 3933 5618 hoặc theo địa chỉ email [di.pvcenter@gmail.com](mailto:di.pvcenter@gmail.com).

**Phần dành cho Trung tâm DI & ADR Quốc gia**

|   |                                       |   |   |
|---|---------------------------------------|---|---|
| 1. Gửi xác nhận tới đơn vị báo cáo  |                                       | 3. Phản ứng đã có trong y văn/ SPC/ CSDL  |   |
| 2. Phân loại phản ứng   |                                       | 4. Nhập dữ liệu vào hệ cơ sở dữ liệu quốc gia   |   |
| <input type="checkbox"/> Thuốc mới<br><input type="checkbox"/> Thuốc cũ<br><input type="checkbox"/> Nghiêm trọng<br><input type="checkbox"/> Không nghiêm trọng |                                       | 5. Nhập dữ liệu vào phần mềm Vigiflow   |   |
| 6. Mức độ nghiêm trọng của phản ứng   |                                       |   |   |
| Đe dọa tính mạng/ gây tử vong   | Nhập viện/ kéo dài thời gian nằm viện | Gây dị tật/ tàn tật   | Liên quan tới lạm dụng/ phụ thuộc thuốc |
| 7. Gửi báo cáo tới hội đồng thẩm định   |                                       | 8. Gửi báo cáo cho UMC  |   |
| Ngày gửi: .....   |                                       | Ngày gửi: .....   |   |
| 9. Kết quả thẩm định  |                                       |   |   |
| <input checked="" type="checkbox"/> Chắc chắn<br><input type="checkbox"/> Có khả năng<br><input type="checkbox"/> Có thể  |                                       | <input type="checkbox"/> Không chắc chắn<br><input type="checkbox"/> Chưa phân loại<br><input type="checkbox"/> Không thể phân loại |   |
| Khác: .....   |                                       |   |   |
| 10. Người quản lý báo cáo   |                                       | 11. Ngày: .....   | 12. Chữ ký                              |